



CÔNG TY CỔ PHẦN NAFOODS GROUP

Trụ sở: Số 47 Nguyễn Cảnh Hoan, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: +84 2383 532 632

Fax: +84 2383 853 902

Email: info@nafoods.com

Website: www.nafoods.com

Số 03/2019/BB-ĐHĐCĐ

Nghệ An, ngày 09 tháng 09 năm 2019

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU

LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN LẦN 2

CÔNG TY CỔ PHẦN NAFOODS GROUP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội khoá 13 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội khoá 11 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khoá 12 thông qua ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Nafoods Group;
- Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/04/2019 của Công ty Cổ phần Nafoods Group;
- Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ Lấy ý kiến bằng văn bản lần 1 năm 2019 số 02/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 07/06/2019 của Công ty Cổ phần Nafoods Group;
- Căn cứ Tài liệu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản lần 2 gửi ngày 22/08/2019;
- Căn cứ Phiếu lấy ý kiến cổ đông gửi về Công ty.

Hôm nay, vào lúc 10h00, ngày 09 tháng 09 năm 2019 tại trụ sở chính Công ty Cổ phần Nafoods Group đã tiến hành kiểm phiếu “Phiếu lấy ý kiến cổ đông”. Cụ thể như sau:

I. THÀNH PHẦN THAM GIA KIỂM PHIẾU VÀ GIÁM SÁT KIỂM PHIẾU

1. Đại diện Hội đồng quản trị
Ông Nguyễn Mạnh Hùng: Chủ tịch HĐQT/Tổng Giám đốc/Người Đại diện theo pháp luật
2. Ban Kiểm phiếu
 - Ông Phạm Duy Thái: Thành viên HĐQT/Chánh VP HĐQT
 - Bà Dương Thị Thanh Huyền: Chuyên viên Quan hệ cổ đông
3. Giám sát kiểm phiếu
 - Bà Nguyễn Thị Phương Hồng – Trưởng Ban Kiểm soát
4. Thư ký
 - Bà Đặng Thị Thắm – Thư ký HĐQT

II. THÔNG TIN CÔNG TY

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Nafoods Group
- Địa chỉ trụ sở chính: số 47 Nguyễn Cảnh Hoan, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. *J*



- Điện thoại: 02383 532632 Fax: 02383 853902 Website: www.nafoods.com
- Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 2900326375 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp lần đầu ngày 29/06/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 02/01/2019

III. MỤC ĐÍCH LẤY Ý KIẾN

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nafoods Group tổ chức Đại hội đồng cổ đông theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua các vấn đề sau:

1. Thông qua chủ trương nâng tỷ lệ sở hữu tối đa của Nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty Cổ phần Nafoods Group (“Công Ty”) từ 49% lên 100% vốn điều lệ.
2. Thông qua việc điều chỉnh, loại bỏ một số ngành nghề kinh doanh của Công Ty và sửa đổi các nội dung tương ứng tại Khoản 1 Điều 3 Điều lệ của Công Ty.
3. Sửa đổi Điều lệ Công Ty.

IV. VẤN ĐỀ CẦN LẤY Ý KIẾN ĐỂ THÔNG QUA

1. Thông qua chủ trương nâng tỷ lệ sở hữu tối đa của Nhà đầu tư nước ngoài tại Công Ty từ 49% lên 100% vốn điều lệ.
2. Thông qua việc điều chỉnh, loại bỏ một số ngành nghề kinh doanh của Công Ty và sửa đổi các nội dung tương ứng tại Khoản 1 Điều 3 Điều lệ của Công Ty.
3. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ của Công Ty.

V. KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU LẤY Ý KIẾN:

1. Tổng số cổ đông có quyền biểu quyết tại ngày đăng ký cuối cùng 08/08/2019 là 798 Cổ đông, đại diện cho 43.559.401 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
2. Tổng số phiếu gửi đến cổ đông: 798 phiếu, đại diện cho 43.559.401 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
3. Tổng số phiếu tham gia biểu quyết thu về: 205 phiếu, đại diện cho 38.898.686 cổ phần, chiếm tỷ lệ 89,30% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Trong đó:

- Số phiếu tham gia biểu quyết hợp lệ thu về: 205 phiếu, đại diện cho 38.898.686 cổ phần, chiếm tỷ lệ 89,30% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- Số phiếu tham gia biểu quyết không hợp lệ thu về: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,00% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- 4. Tổng số phiếu không tham gia biểu quyết: 593 phiếu, đại diện cho 4.660.715 cổ phần, chiếm tỷ lệ 10,70% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- 5. Kết quả kiểm phiếu cụ thể đối với các phiếu hợp lệ như sau:

Vấn đề 1: Thông qua chủ trương nâng tỷ lệ sở hữu tối đa của Nhà đầu tư nước ngoài tại Công Ty từ 49% lên 100% vốn điều lệ. (Chi tiết tại tờ trình số 18/TTr-HĐQT ngày 22/08/2019)

	Tổng số phiếu biểu quyết	Tổng số cổ phần đại diện	Tỷ lệ
Tán thành	205	38.898.686	89,30%
Không tán thành	0	0	0,00%
Không có ý kiến	0	0	0,00%

Vấn đề 2: Thông qua việc điều chỉnh, loại bỏ một số ngành nghề kinh doanh của Công Ty và sửa đổi các nội dung tương ứng tại Khoản 1 Điều 3 Điều lệ của Công Ty. (Chi tiết tại tờ trình số 18/TTr-HĐQT ngày 22/08/2019)

	Tổng số phiếu biểu quyết	Tổng số cổ phần đại diện	Tỷ lệ
Tán thành	205	38.898.686	89,30%
Không tán thành	0	0	0,00%
Không có ý kiến	0	0	0,00%

Vấn đề 3: Thông qua việc sửa đổi Điều lệ của Công Ty.

(Chi tiết tại tờ trình số 19/TTr-HĐQT ngày 22/08/2019)

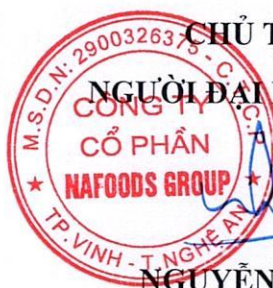
	Tổng số phiếu biểu quyết	Tổng số cổ phần đại diện	Tỷ lệ
Tán thành	204	38.898.490	89,30%
Không tán thành	0	0	0,00%
Không có ý kiến	1	196	0,00%

VI. CÁC QUYẾT ĐỊNH ĐƯỢC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA BẢNG HÌNH THỨC LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nafoods Group, quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tán thành. Như vậy, Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Nafoods Group đã thông qua các vấn đề sau theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:

1. Thông qua chủ trương nâng tỷ lệ sở hữu tối đa của Nhà đầu tư nước ngoài tại Công Ty từ 49% lên 100% vốn điều lệ.
2. Thông qua việc điều chỉnh, loại bỏ một số ngành nghề kinh doanh của Công Ty và sửa đổi các nội dung tương ứng tại Khoản 1 Điều 3 Điều lệ của Công Ty.
3. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ của Công Ty.

Biên bản kiểm phiếu được lập vào lúc 12 giờ 00 ngày 09/09/2019 và lập thành hai (02) bản có đầy đủ nội dung và giá trị pháp lý như nhau. Tất cả các thành viên Ban kiểm phiếu đọc, hiểu và nhất trí với nội dung của Biên bản. Đại diện Hội đồng quản trị, Ban Kiểm phiếu, Giám sát kiểm phiếu và thư ký cùng ký tên cam kết về tính chứng thực và chính xác của kết quả kiểm phiếu nêu trên.



CHỦ TỊCH HĐQT

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

NGUYỄN MẠNH HÙNG

GIÁM SÁT KIỂM PHIẾU

NGUYỄN THỊ PHƯƠNG HỒNG

BAN KIỂM PHIẾU

THƯ KÝ

PHẠM DUY THÁI

DƯƠNG THỊ THANH HUYỀN

ĐẶNG THỊ THẨM



CÔNG TY CỔ PHẦN NAFOODS GROUP

Trụ sở: Số 47 Nguyễn Cảnh Hoan, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: +84 2383 532 632

Fax: +84 2383 853 902

Email: info@nafoods.com

Website: www.nafoods.com

Số: 03/2019/NQ-ĐHĐCĐ

Nghệ An, ngày 09 tháng 09 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN NAFOODS GROUP

Thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội khoá 13 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội khoá 11 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khoá 12 thông qua ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Nafoods Group;
- Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/04/2019 của Công ty Cổ phần Nafoods Group;
- Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ Lấy ý kiến bằng văn bản lần 1 năm 2019 số 02/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 07/06/2019 của Công ty Cổ phần Nafoods Group;
- Căn cứ Tài liệu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản gửi ngày 22/08/2019;
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản số 03/2019/BB-ĐHĐCĐ ngày 09/09/2019.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua chủ trương nâng tỷ lệ sở hữu tối đa của Nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty Cổ phần Nafoods Group ("Công Ty") từ 49% lên 100% vốn điều lệ.

Điều 2. Thông qua việc điều chỉnh, loại bỏ một số ngành nghề kinh doanh của Công Ty và sửa đổi các nội dung tương ứng tại Khoản 1 Điều 3 Điều lệ của Công Ty như sau:

1. Điều chỉnh, loại bỏ các ngành nghề kinh doanh sau của Công Ty và sửa đổi các nội dung tương ứng tại Khoản 1 Điều 3 Điều lệ của Công Ty:

STT	Tên ngành	Mã ngành	Nội dung điều chỉnh, thay đổi
1	Hoạt động viễn thông khác	6190	Loại bỏ
2	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161	Loại bỏ
3	Công thông tin	6312	Loại bỏ
4	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810	Loại bỏ
5	Bán buôn thực phẩm	4632	Điều chỉnh

	<u>(ngoại trừ các hàng hoá doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền phân phối theo Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 34/2013/TT-BCT ngày 24 tháng 12 năm 2013 của Bộ Công Thương)</u>		Bổ sung thêm nội dung <u>(ngoại trừ các hàng hoá doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền phân phối theo Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 34/2013/TT-BCT ngày 24 tháng 12 năm 2013 của Bộ Công Thương)</u>
6	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống <u>(ngoại trừ các hàng hoá doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền phân phối theo Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 34/2013/TT-BCT ngày 24 tháng 12 năm 2013 của Bộ Công Thương)</u>	4620	Điều chỉnh Bổ sung thêm nội dung: <u>(ngoại trừ các hàng hoá doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền phân phối theo Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 34/2013/TT-BCT ngày 24 tháng 12 năm 2013 của Bộ Công Thương)</u>
7	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Kinh doanh siêu thị <u>(ngoại trừ các hàng hoá doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền phân phối theo Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 34/2013/TT-BCT ngày 24 tháng 12 năm 2013 của Bộ Công Thương)</u>	4719	Điều chỉnh Bổ sung thêm nội dung: <u>(ngoại trừ các hàng hoá doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền phân phối theo Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 34/2013/TT-BCT ngày 24/12/2013 của Bộ Công Thương)</u>

2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công Ty được phép thực hiện việc điều chỉnh ngành nghề kinh doanh của Công Ty trong trường hợp vẫn còn các ngành nghề kinh doanh khác (nếu có) của Công Ty làm hạn chế tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài ở mức 100% và sửa đổi nội dung tương ứng (nếu có) tại Điều lệ Công Ty.
3. Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc/Người đại diện theo pháp luật thực hiện các thủ tục pháp lý cần thiết với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thông báo việc thay đổi các ngành nghề kinh doanh nêu tại Khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này và các ngành nghề kinh doanh khác (nếu có) nêu tại Khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này.

Điều 3. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ của Công Ty (chi tiết tại Phụ lục 01 đính kèm Nghị quyết này).

Điều 4. Điều khoản thi hành:

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 09 tháng 09 năm 2019 và được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty theo đường link <https://nafoods.com/quan-he-co-dong/dai-hoi-dong-co-dong->

Các Ông/Bà thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, cổ đông và các bộ phận phòng ban liên quan của Công Ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Cổ đông Công Ty;
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên BKS;
- Lưu VP HĐQT.





CÔNG TY CỔ PHẦN NAFOODS GROUP

Trụ sở: Số 47 Nguyễn Cảnh Hoan, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: +84 2383 532 632

Fax: +84 2383 853 902

Email: info@nafoods.com

Website: www.nafoods.com

Số: 01/PL-NQ-ĐHĐCĐ03

Nghệ An, ngày 09 tháng 09 năm 2019

PHỤ LỤC 01

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY CỔ PHẦN NAFOODS GROUP

Khoản, Điều, Nội dung điều lệ hiện hành	Khoản, Điều, Nội dung sau khi sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty 1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là: <ul style="list-style-type: none">– Bán buôn thực phẩm;– Xây dựng nhà các loại;– Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;– Lắp đặt hệ thống xây dựng khác;– <u>Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống;</u>– Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác (Chi tiết : Xây dựng công trình công nghiệp thủy lợi);– Hoàn thiện công trình xây dựng;– Chăn nuôi khác (Chi tiết: Chăn nuôi bò sữa và các gia súc khác);– <u>Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (Chi tiết: Kinh doanh siêu thị);</u>– Bán buôn tổng hợp (Chi tiết: Mua bán cây trồng, vật nuôi);	Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty 1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là: <ul style="list-style-type: none">– Bán buôn thực phẩm (<i><u>ngoại trừ các hàng hoá doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền phân phối theo Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 34/2013/TT-BCT ngày 24 tháng 12 năm 2013 của Bộ Công Thương</u></i>);– Xây dựng nhà các loại;– Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;– Lắp đặt hệ thống xây dựng khác;– Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (<i><u>ngoại trừ các hàng hoá doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền phân phối theo Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 34/2013/TT-BCT ngày 24 tháng 12 năm 2013 của Bộ Công Thương</u></i>);– Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác (Chi tiết : Xây dựng công trình công nghiệp thủy lợi);– Hoàn thiện công trình xây dựng;	Điều chỉnh ngành nghề kinh doanh của Công Ty để phục vụ việc tăng tỷ lệ sở hữu nước ngoài lên 100%

321

NG

PH

05

T.1

<ul style="list-style-type: none"> - <u>Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;</u> - Bán buôn máy móc, thiết bị, phụ tùng máy khác; - Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ; - Chế biến và bảo quản rau quả; - Sản xuất khác chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Sản xuất chế phẩm sinh học); - Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tour du lịch (Chi tiết: Kinh doanh du lịch sinh thái, du lịch nghỉ dưỡng, khu Resort) - Bán buôn đồ uống; - Sản xuất rượu vang; - Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng; - Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp; - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình; - Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Mua bán phân bón); - Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật; - Dịch vụ lưu trú ngắn ngày; - <u>Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Sản xuất thực phẩm chức năng);</u> - <u>Hoạt động dịch vụ trồng trọt;</u> - Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan; - <u>Cổng thông tin;</u> - <u>Hoạt động viễn thông khác.</u> 	<ul style="list-style-type: none"> - Chăn nuôi khác (Chi tiết: Chăn nuôi bò sữa và các gia súc khác); - Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (Chi tiết: Kinh doanh siêu thị) (<u>ngoại trừ các hàng hoá doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền phân phối theo Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 34/2013/TT-BCT ngày 24 tháng 12 năm 2013 của Bộ Công Thương</u>); - Bán buôn tổng hợp (Chi tiết: Mua bán cây trồng, vật nuôi); - Bán buôn máy móc, thiết bị, phụ tùng máy khác; - Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ; - Chế biến và bảo quản rau quả; - Sản xuất khác chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Sản xuất chế phẩm sinh học); - Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tour du lịch (Chi tiết: Kinh doanh du lịch sinh thái, du lịch nghỉ dưỡng, khu Resort) - Bán buôn đồ uống; - Sản xuất rượu vang; - Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng; - Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp; - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình; - Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Mua bán phân bón); - Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật; - Dịch vụ lưu trú ngắn ngày; - <u>Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Sản xuất thực phẩm chức năng);</u> 	
---	---	--

	– Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan;	
<p>Phụ lục 2 – Cổ phần Ưu đãi Hoàn lại</p> <p>I. Giải thích thuật ngữ</p> <p>"Giá Mua lại" nghĩa là giá tiền tính bằng VNĐ trên mỗi Cổ phần Ưu đãi Hoàn lại bằng với kết quả của số tiền để đạt được IRR <u>mười lăm phần trăm (15%)</u> trên Số tiền Mua Cổ phần chia cho số lượng Cổ phần Ưu đãi Hoàn lại đang lưu hành;</p> <p>"IRR" nghĩa là tỷ suất hoàn vốn nội bộ có tỷ lệ phần trăm xác định mỗi năm trên khoản đầu tư của Người đăng ký Mua vào Công ty bằng cách Đăng ký mua Cổ phần Đăng ký Mua được tính từ Ngày Mua Cổ phần, và được cộng gộp hàng năm, có tính đến cả thời gian và số tiền của: (a) Số tiền Mua Cổ phần; (b) Phí Thảm định Hàng năm; (c) các khoản thanh toán cổ tức mà, trong trường hợp (b) và (c), chỉ khi Người đăng ký Mua thực sự nhận được, nhưng không bao gồm bất kỳ khoản phí nào phải trả theo Tài liệu Giao dịch.</p> <p>Để tránh nhầm lẫn, IRR sẽ là giá trị đầu ra có được bằng cách sử dụng hàm 'Goal Seek' trong Microsoft Excel, trong đó: (i) các dòng tiền và ngày của dòng tiền nêu trong câu liên trước sẽ là giá trị đầu vào trong bảng tính; và (ii) dòng tiền thuần Người đăng ký Mua thu vào sẽ là giá trị đầu vào dương và dòng tiền chi ra từ Người đăng ký Mua sẽ là giá trị đầu vào âm trong bảng tính;</p> <p>"Kiểm tra Thanh khoản" nghĩa là việc kiểm tra sẽ do Cổ đông Ưu đãi Hoàn lại hoặc (những) người đại diện hay (những) người được ủy quyền của Cổ đông Ưu đãi Hoàn lại thực hiện ba (3) lần mỗi sáu (6) tháng kể từ Ngày đăng ký Mua cho đến ngày tròn năm thứ 7 của Ngày đăng ký Mua. Công ty được xem là đã vượt qua việc Kiểm tra Thanh khoản nếu tất cả các tiêu chí sau được đáp ứng trong bất cứ ba (3) kỳ 6 tháng liên tiếp nào</p>	<p>Phụ lục 2 – Cổ phần Ưu đãi Hoàn lại</p> <p>I. Giải thích thuật ngữ</p> <p>"Giá Mua lại" nghĩa là giá tiền tính bằng VNĐ trên mỗi Cổ phần Ưu đãi Hoàn lại bằng với kết quả của số tiền để đạt được IRR <u>mười chín phẩy năm phần trăm (19.5%)</u> trên Số tiền Mua Cổ phần chia cho số lượng Cổ phần Ưu đãi Hoàn lại đang lưu hành;</p> <p>"IRR" nghĩa là tỷ suất hoàn vốn nội bộ có tỷ lệ phần trăm xác định mỗi năm trên khoản đầu tư của Người đăng ký Mua vào Công ty bằng cách Đăng ký mua Cổ phần Đăng ký Mua được tính từ Ngày Mua Cổ phần, và được cộng gộp hàng năm, có tính đến cả thời gian và số tiền của: (a) Số tiền Mua Cổ phần; (b) Phí Thảm định Hàng năm; (c) các khoản thanh toán cổ tức <u>bằng tiền mặt (mà, để tránh hiểu nhầm, không bao gồm bất kỳ cổ tức trả bằng cổ phần, cổ phiếu, quyền chọn hoặc cổ tức trả bằng hiện vật khác ngoài tiền mặt)</u> mà, trong trường hợp (b) và (c), chỉ khi Người đăng ký Mua thực sự nhận được, nhưng không bao gồm bất kỳ khoản phí nào phải trả theo Tài liệu Giao dịch.</p> <p>Để tránh nhầm lẫn, IRR sẽ là giá trị đầu ra có được bằng cách sử dụng hàm 'Goal Seek' trong Microsoft Excel, trong đó: (i) các dòng tiền và ngày của dòng tiền nêu trong câu liên trước sẽ là giá trị đầu vào trong bảng tính; và (ii) dòng tiền thuần Người đăng ký Mua thu vào sẽ là giá trị đầu vào dương và dòng tiền chi ra từ Người đăng ký Mua sẽ là giá trị đầu vào âm trong bảng tính;</p> <p>"Kiểm tra Thanh khoản" nghĩa là việc kiểm tra sẽ do Cổ đông Ưu đãi Hoàn lại hoặc (những) người đại diện hay (những) người được ủy quyền của Cổ đông Ưu đãi Hoàn lại thực hiện ba (3) lần mỗi sáu (6) tháng kể từ Ngày đăng ký Mua cho đến ngày tròn năm thứ 7 của Ngày đăng ký Mua. Công ty được xem là đã vượt qua việc Kiểm tra Thanh khoản nếu tất cả các tiêu chí sau được đáp ứng trong bất cứ ba (3) kỳ</p>	<p>Điều chỉnh IRR sau khi đàm phán lại với Công ty Tài chính Quốc tế (IFC)</p> <p>Điều chỉnh IRR sau khi đàm phán lại với Công ty Tài chính Quốc tế (IFC)</p> <p>Điều chỉnh IRR sau khi đàm phán lại với Công ty Tài chính Quốc tế (IFC)</p>

<p>kết thúc vào hoặc trước ngày tròn năm thứ 7 của Ngày đăng ký Mua:</p> <ul style="list-style-type: none"> i. toàn bộ Chứng khoán Vốn (trừ Cổ phần Phổ thông) do Cổ đông Ưu đãi Hoàn lại nắm giữ có thể được chuyển đổi, thực hiện hay trao đổi ngay thành Cổ phần Phổ thông và tất cả các Cổ phần Phổ thông do Cổ đông Ưu đãi Hoàn lại nắm giữ trên cơ sở được chuyển đổi có thể được giao dịch mà không bị hạn chế trên HSX; ii. khối lượng giao dịch hàng ngày trung bình (không bao gồm giao dịch trực tiếp hay gián tiếp của bất kỳ Cổ đông Chính nào, Công ty và các Bên liên kết của Công ty và các Cổ đông Chính) của Cổ phần Phổ thông được giao dịch trên HSX trong thời gian 6 tháng liền trước không ít hơn (A) 4 lần tổng số Cổ phần Phổ thông mà Cổ đông Ưu đãi Hoàn lại sẽ có nếu Cổ đông Ưu đãi Hoàn lại Chuyển đổi Cổ phần Ưu đãi Hoàn lại của mình thành Cổ phần Phổ thông theo Giá Chuyển đổi mỗi Cổ phần áp dụng khi đó vào ngày thực hiện Kiểm tra Thanh khoản, chia cho (B) số ngày giao dịch trong thời gian hai (2) tháng liền trước; và iii. giá bán hàng ngày bình quân gia quyền mỗi Cổ phần Phổ thông (không bao gồm giao dịch trực tiếp hay gián tiếp của bất kỳ Cổ đông Chính nào, Công ty và các Bên liên kết của Công ty và các Cổ đông Chính) được giao dịch trên HSX trong thời gian 6 tháng liền trước không ít hơn giá mỗi Cổ phần Phổ thông mà sẽ mang lại cho Cổ đông Ưu đãi Hoàn lại <u>IRR 20%</u>; 	<p>6 tháng liền tiếp nào kết thúc vào hoặc trước ngày tròn năm thứ 7 của Ngày đăng ký Mua:</p> <ul style="list-style-type: none"> i. toàn bộ Chứng khoán Vốn (trừ Cổ phần Phổ thông) do Cổ đông Ưu đãi Hoàn lại nắm giữ có thể được chuyển đổi, thực hiện hay trao đổi ngay thành Cổ phần Phổ thông và tất cả các Cổ phần Phổ thông do Cổ đông Ưu đãi Hoàn lại nắm giữ trên cơ sở được chuyển đổi có thể được giao dịch mà không bị hạn chế trên HSX; ii. khối lượng giao dịch hàng ngày trung bình (không bao gồm giao dịch trực tiếp hay gián tiếp của bất kỳ Cổ đông Chính nào, Công ty và các Bên liên kết của Công ty và các Cổ đông Chính) của Cổ phần Phổ thông được giao dịch trên HSX trong thời gian 6 tháng liền trước không ít hơn (A) 4 lần tổng số Cổ phần Phổ thông mà Cổ đông Ưu đãi Hoàn lại sẽ có nếu Cổ đông Ưu đãi Hoàn lại Chuyển đổi Cổ phần Ưu đãi Hoàn lại của mình thành Cổ phần Phổ thông theo Giá Chuyển đổi mỗi Cổ phần áp dụng khi đó vào ngày thực hiện Kiểm tra Thanh khoản, chia cho (B) số ngày giao dịch trong thời gian hai (2) tháng liền trước; và iii. giá bán hàng ngày bình quân gia quyền mỗi Cổ phần Phổ thông (không bao gồm giao dịch trực tiếp hay gián tiếp của bất kỳ Cổ đông Chính nào, Công ty và các Bên liên kết của Công ty và các Cổ đông Chính) được giao dịch trên HSX trong thời gian 6 tháng liền trước không ít hơn giá mỗi Cổ phần Phổ thông mà sẽ mang lại cho Cổ đông Ưu đãi Hoàn lại <u>IRR hai mươi tư phẩy năm phần trăm (24.5%)</u>; 	
<p>"Giá <u>Mua lại</u>" nghĩa là số tiền trên mỗi Cổ phần Ưu đãi Hoàn lại bằng VNĐ bằng với (i) số tiền mang lại cho Cổ đông Ưu đãi Hoàn lại <u>IRR mười lăm phần trăm (15%)</u> trên Số tiền Mua Cổ phần, khi (ii) chia cho số lượng Cổ phần Ưu đãi Hoàn lại đang lưu hành;</p>	<p>"Giá <u>Hoàn lại</u>" nghĩa là số tiền trên mỗi Cổ phần Ưu đãi Hoàn lại bằng VNĐ bằng với (i) số tiền mang lại cho Cổ đông Ưu đãi Hoàn lại <u>IRR mười chín phẩy năm phần trăm (19.5%)</u> trên Số tiền Mua Cổ phần, khi (ii) chia cho số lượng Cổ phần Ưu đãi Hoàn lại đang lưu hành;</p>	<p>Điều chỉnh IRR sau khi đàm phán lại với Công ty Tài chính Quốc tế (IFC) và điều chỉnh thuật ngữ cho chính xác</p>

<p>"Sự kiện Mua lại Đặc biệt" có nghĩa được quy định tại Mục 6.1 trong Phụ lục 2 này;</p>	<p>"Sự kiện Hoàn lại Đặc biệt" có nghĩa được quy định tại Mục 6.1 trong Phụ lục 2 này;</p>	<p>Điều chỉnh thuật ngữ cho chính xác</p>
<p>"Giá Mua lại Đặc biệt" nghĩa là giá bằng VNĐ của mỗi Cổ phần Ưu đãi Hoàn lại bằng số tiền nào cao hơn sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> i. Giá Thị trường mỗi Cổ phần vào ngày xảy ra Sự kiện Mua lại Đặc biệt liên quan, nhân với số lượng Cổ phần Phổ thông mà Cổ đông Ưu đãi Hoàn lại sẽ có nếu Cổ đông Ưu đãi Hoàn lại Chuyển đổi Cổ phần Ưu đãi Hoàn lại của mình thành Cổ phần Phổ thông theo Giá Chuyển đổi mỗi Cổ Phần áp dụng vào ngày xảy ra Sự kiện Mua lại Đặc biệt; và ii. số tiền bằng với khoản tiền để Người đăng ký Mua nhận được IRR mười bảy phần trăm (17%) trên Số tiền Mua Cổ phần, chia cho số lượng Cổ phần Ưu đãi Hoàn lại đang lưu hành; 	<p>"Giá Hoàn lại Đặc biệt" nghĩa là giá bằng VNĐ của mỗi Cổ phần Ưu đãi Hoàn lại bằng số tiền nào cao hơn sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> i. Giá Thị trường mỗi Cổ phần vào ngày xảy ra Sự kiện Hoàn lại Đặc biệt liên quan, nhân với số lượng Cổ phần Phổ thông mà Cổ đông Ưu đãi Hoàn lại sẽ có nếu Cổ đông Ưu đãi Hoàn lại Chuyển đổi Cổ phần Ưu đãi Hoàn lại của mình thành Cổ phần Phổ thông theo Giá Chuyển đổi mỗi Cổ Phần áp dụng vào ngày xảy ra Sự kiện Hoàn lại Đặc biệt; và ii. số tiền bằng với khoản tiền để Người đăng ký Mua nhận được IRR hai mươi một phẩy năm phần trăm (21.5%) trên Số tiền Mua Cổ phần, chia cho số lượng Cổ phần Ưu đãi Hoàn lại đang lưu hành; 	<p>Điều chỉnh IRR sau khi đàm phán lại với Công ty Tài chính Quốc tế (IFC) và điều chỉnh thuật ngữ cho chính xác</p>
<p>Phụ lục 2 – Cổ phần Ưu đãi Hoàn lại</p> <p>II. Cổ phần Ưu đãi Hoàn lại</p> <p>4.2 Thông báo Chuyển đổi</p> <p>g. Nếu Tỷ lệ Chuyển đổi lớn hơn 1,0, Công ty sẽ phát hành cho Cổ đông Ưu đãi Hoàn lại số lượng tối đa Cổ phần Chuyển đổi mà Công ty được phép phát hành theo Luật Áp dụng ("Cổ phần Chuyển đổi đã Phát hành"), bằng việc sử dụng toàn bộ khoản tiền có sẵn của Công ty. Trong trường hợp số Cổ phần Chuyển đổi nêu trong Thông báo Chuyển đổi lớn hơn Cổ phần Chuyển đổi đã Phát hành (số chênh lệch là "Cổ phần Chuyển đổi Thiếu hụt"), Công ty sẽ thanh toán bằng tiền cho Cổ đông Ưu đãi Hoàn lại số tiền bằng với số tiền lớn hơn của (i) Giá Thị trường mỗi Cổ phần vào ngày Thông báo Chuyển đổi nhân với số Cổ phần Chuyển đổi Thiếu hụt; hoặc (ii) số tiền đem lại cho Cổ đông Ưu đãi Hoàn lại IRR bằng 17% của phần Số tiền Mua Cổ phần tương ứng với Cổ phần Chuyển đổi Thiếu hụt, số tiền này là tích của Số tiền Mua Cổ phần nhân với phần số trong đó từ số là số Cổ phần Chuyển đổi Thiếu hụt và mẫu số là số Cổ Phần Phổ thông có thể</p>	<p>Phụ lục 2 – Cổ phần Ưu đãi Hoàn lại</p> <p>II. Cổ phần Ưu đãi Hoàn lại</p> <p>4.2 Thông báo Chuyển đổi</p> <p>g. Nếu Tỷ lệ Chuyển đổi lớn hơn 1,0, Công ty sẽ phát hành cho Cổ đông Ưu đãi Hoàn lại số lượng tối đa Cổ phần Chuyển đổi mà Công ty được phép phát hành theo Luật Áp dụng ("Cổ phần Chuyển đổi đã Phát hành"), bằng việc sử dụng toàn bộ khoản tiền có sẵn của Công ty. Trong trường hợp số Cổ phần Chuyển đổi nêu trong Thông báo Chuyển đổi lớn hơn Cổ phần Chuyển đổi đã Phát hành (số chênh lệch là "Cổ phần Chuyển đổi Thiếu hụt"), Công ty sẽ thanh toán bằng tiền cho Cổ đông Ưu đãi Hoàn lại số tiền bằng với số tiền lớn hơn của (i) Giá Thị trường mỗi Cổ phần vào ngày Thông báo Chuyển đổi nhân với số Cổ phần Chuyển đổi Thiếu hụt; hoặc (ii) số tiền đem lại cho Cổ đông Ưu đãi Hoàn lại IRR bằng hai mươi một phẩy năm phần trăm (21.5%) của phần Số tiền Mua Cổ phần tương ứng với Cổ phần Chuyển đổi Thiếu hụt, số tiền này là tích của Số tiền Mua Cổ phần nhân với phần số trong đó từ số là số Cổ phần Chuyển đổi Thiếu hụt và mẫu số là</p>	<p>Điều chỉnh IRR sau khi đàm phán lại với Công ty Tài chính Quốc tế (IFC)</p>

<p>được chuyển đổi từ toàn bộ Số tiền Mua Cổ phần theo Giá Chuyển đổi quy định cụ thể trong Thông báo Chuyển đổi.</p>	<p>số Cổ Phần Phổ thông có thể được chuyển đổi từ toàn bộ Số tiền Mua Cổ phần theo Giá Chuyển đổi quy định cụ thể trong Thông báo Chuyển đổi.</p>	
<p>Phụ lục 2 – Cổ phần Ưu đãi Hoàn lại</p> <p>6. Mua lại và Mua lại Cổ phần Ưu đãi Hoàn lại</p> <p>6.1 Mua lại theo yêu cầu của Cổ đông Ưu đãi Hoàn lại</p> <p>Nếu xảy ra một trong các sự kiện sau, Cổ đông Ưu đãi Hoàn lại với toàn quyền quyết định của mình và không ảnh hưởng đến quyền Chuyển đổi, có thể gửi thông báo cho Công ty, yêu cầu Công ty mua lại toàn bộ Cổ phần Ưu đãi Hoàn lại mà mình nắm giữ trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày có thông báo của Cổ đông Ưu đãi Hoàn lại, với giá mỗi Cổ phần Ưu đãi Hoàn lại bằng (i) Giá Mua lại trong trường hợp xảy ra sự kiện tại Mục 6.1(a), hoặc (ii) Giá Mua lại Đặc biệt trong trường hợp xảy ra sự kiện tại Mục 6.1(b) đến (hết) 6.1(d) (mỗi sự kiện đó gọi là một "Sự kiện Mua lại Đặc biệt"): </p> <ol style="list-style-type: none"> Công ty không đạt Kiểm tra Khả năng Thanh khoản; xảy ra việc Thay đổi quyền Kiểm soát; sau khi thực hiện quyền của Cổ đông Ưu đãi Hoàn lại thực hiện quyền được Chuyển Đổi Cổ phần Ưu đãi Hoàn lại thành Cổ phần Phổ thông của Công ty, Công ty không phát hành Cổ phần Chuyển đổi vào Ngày Giải quyết Chuyển đổi theo các điều khoản của Điều lệ này và các Tài liệu Giao dịch vì bất kỳ lý do gì (bao gồm, nhưng không giới hạn ở, việc Cổ đông Ưu đãi Hoàn lại bị cấm chuyển đổi Cổ phần Ưu đãi Hoàn lại thành Cổ phần Chuyển đổi, Công ty không thể phát hành Cổ phần Chuyển đổi do các hạn chế theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc Công ty không xin được các Phê duyệt cần thiết và/ hoặc thực hiện hành động nội bộ cần thiết để có thể thực hiện việc Chuyển đổi và phát hành Cổ phần Chuyển đổi); hoặc xảy ra một Sự kiện Vi phạm hoặc một Sự kiện Vi phạm Tiềm tàng. 	<p>Phụ lục 2 – Cổ phần Ưu đãi Hoàn lại</p> <p>6. Hoàn lại và Mua lại Cổ phần Ưu đãi Hoàn lại</p> <p>6.1 Hoàn lại theo yêu cầu của Cổ đông Ưu đãi Hoàn lại</p> <p>Nếu xảy ra một trong các sự kiện sau, Cổ đông Ưu đãi Hoàn lại với toàn quyền quyết định của mình và không ảnh hưởng đến quyền Chuyển đổi, có thể gửi thông báo cho Công ty, yêu cầu Công ty mua lại toàn bộ Cổ phần Ưu đãi Hoàn lại mà mình nắm giữ trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày có thông báo của Cổ đông Ưu đãi Hoàn lại, với giá mỗi Cổ phần Ưu đãi Hoàn lại bằng (i) Giá Hoàn lại trong trường hợp xảy ra sự kiện tại Mục 6.1(a), hoặc (ii) Giá Hoàn lại Đặc biệt trong trường hợp xảy ra sự kiện tại Mục 6.1(b) đến (hết) 6.1(d) (mỗi sự kiện đó gọi là một "Sự kiện Hoàn lại Đặc biệt"): </p> <ol style="list-style-type: none"> Công ty không đạt Kiểm tra Khả năng Thanh khoản; xảy ra việc Thay đổi quyền Kiểm soát; sau khi thực hiện quyền của Cổ đông Ưu đãi Hoàn lại thực hiện quyền được Chuyển Đổi Cổ phần Ưu đãi Hoàn lại thành Cổ phần Phổ thông của Công ty, Công ty không phát hành Cổ phần Chuyển đổi vào Ngày Giải quyết Chuyển đổi theo các điều khoản của Điều lệ này và các Tài liệu Giao dịch vì bất kỳ lý do gì (bao gồm, nhưng không giới hạn ở, việc Cổ đông Ưu đãi Hoàn lại bị cấm chuyển đổi Cổ phần Ưu đãi Hoàn lại thành Cổ phần Chuyển đổi, Công ty không thể phát hành Cổ phần Chuyển đổi do các hạn chế theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc Công ty không xin được các Phê duyệt cần thiết và/ hoặc thực hiện hành động nội bộ cần thiết để có thể thực hiện việc Chuyển đổi và phát hành Cổ phần Chuyển đổi); hoặc xảy ra một Sự kiện Vi phạm hoặc một Sự kiện Vi phạm Tiềm tàng. 	<p>Điều chỉnh thuật ngữ cho chính xác</p>